HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC I

**KHOA LÃNH ĐẠO HỌC VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN:**

**QUẢN LÝ KINH TẾ**

**HÀ NỘI, 20 THÁNG 11 NĂM 2024**

**PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ MÔN HỌC**

**1. Thông tin chung về môn học:**

Tổng số tiết: 60 (Lý thuyết: 35; Thảo luận: 15; Thực tế môn học: 10)

Khoa giảng dạy: Khoa Lãnh đạo học & Chính sách công

Số điện thoại: ; Email: khoaldhhv1@gmail.com

**2. Mục tiêu môn học:**

Môn học sẽ trang bị/cung cấp cho học viên:

 ***2.1. Về kiến thức:***

- Những nội dung lý luận cơ bản về vai trò, phương thức của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN);

- Quan điểm của Đảng về đảm bảo thực hiện vai trò, phương thức của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam.

 ***2.2. Về kỹ năng:***

- Phân tích, đánh giá việc thực hiện vai trò, phương thức của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam;

- Đề xuất giải pháp phát huy vai trò, phương thức của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.

 ***2.3. Về tư tưởng:***

- Tích cực, chủ động và nâng cao ý thức, trách nhiệm của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý kinh tế tại địa phương/ngành/đơn vị.

- Đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về vai trò, phương thức của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam/địa phương/ngành công tác.

**3. Các bài trong môn học:**

Bài 1: Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN

Bài 2: Mục tiêu quản lý kinh tế vĩ mô

Bài 3: Chính sách kinh tế vĩ mô

Bài 4: Quản lý tài chính công

Bài 5: Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp

Bài 6: Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế

**PHẦN II: CÁC BÀI GIẢNG MÔN HỌC**

**I. BÀI 1**

**1. Tên bài:** **NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

**2. Thời gian: 5 tiết**

**3. Mục tiêu:** Bài giảng này sẽ cung cấp cho học viên:

***- Về kiến thức:***

 + Lý luận về vai trò, chức năng của Nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN)

 + Quan điểm của Đảng về đổi mới nội dung triển khai thực hiện vai trò, chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay.

***- Về kỹ năng:***

 + Đánh giá thực trạng thực hiện vai trò, chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.

 + Đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực hiện vai trò, chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT ở địa phương/ngành/đơn vị công tác phù hợp với quan điểm của Đảng.

***- Về tư tưởng*:**

Thực hiện đúng quan điểm của Đảng về đổi mới nội dung triển khai thực hiện vai trò, chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng học viên có thể đạt được):** | **Đánh giá người học** |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***+ Phân tích được vai trò, chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN;+ Phân tích được quan điểm của Đảng về đổi mới nội dung triển khai thực hiện vai trò, chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam. | Vận dụng lý luận về vai trò, chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN để đánh giá thực trạng, nhận diện được các vấn đề đang đặt ra và đề xuất giải pháp giải quyết trong thực hiện vai trò, chức năng của Nhà nước để quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác phù hợp với quan điểm của Đảng. | Thi tự luận; vấn đáp; viết thu hoạch; thi trắc nghiệm. |
| ***- Về kỹ năng:***+ Đánh giá được thực trạng thực hiện vai trò, chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác + Đề xuất được giải pháp phát huy vai trò, chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác phù hợp với quan điểm của Đảng. |
| ***- Về thái độ/Tư tưởng:***Thực hiện đúng quan điểm của Đảng về đổi mới nội dung triển khai thực hiện vai trò, chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.  |

**5. Tài liệu học tập**

***5.1. Tài liệu phải đọc:***

 1.Học viện CTQGHCM: *Giáo trình Quản lý kinh tế;* Nxb Lý luận Chính trị, H.2021, tr.11- 43

 2. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, HN.2021, tập I (các trang: tr.89, 196- 197, 223, 130-132) và tập II (các trang: 31, 78-79).

 3. Nguyễn Phú Trọng (2022): *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở VN*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, HN.2021, các tr.17- 38

***5.2. Tài liệu nên đọc:***

 1. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng TW Đảng, HN.2016, tr. 98; 99; 100; 103; 211; 247-250.

 2. ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành TW khoá XII*, Văn phòng TW Đảng, HN, 2017, tr.23; 25; 26; 27; 67

 3. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, tr.88; 93; 94; 141.

**6. Kế hoạch chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung (nêu các ý chính phải trả lời của từng câu hỏi cốt lõi)** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
| **Câu 1:** Nhà nước cần thực hiện các chức năng nào để quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa?   | **1. Định hướng và điều tiết nền kinh tế*****-*** Xây dựng và thực hiện các chiến lược, qui hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế chung của toàn bộ nền kinh tế, của địa phương, ngành:+ Xây dựng và thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế của quốc gia, địa phương, ngành (quan điểm phát triển; mục tiêu chiến lược; các nhiệm vụ và giải pháp chiến lược)+ Xây dựng và thực hiện các quy hoạch phát triển kinh tế của quốc gia, địa phương, ngành+ Xây dựng và thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế của quốc gia, địa phương, ngành 5 năm và hàng năm.- Huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực cho phát triển kinh tế: + Huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính + Huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực khoa học- công nghệ + Huy động, phân bổ và sử dụng nguồn nhân lực + Huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực khác (cơ sở vật chất; tài nguyên thiên nhiên;...). -Điều tiết thu nhập: Tổ chức, cá nhân.**2. Tạo lập môi trường và các điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế:**- Tạo khung khổ pháp lý cho nền kinh tế hoạt động thuận lợi, hiệu quả + Xây dựng hệ thống pháp luật ổn định, thuận lợi, đồng bộ, phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế trong từng giai đoạn.*+* Ban hànhhệ thống các cơ chế, chính sách đồng bộ, nhất quán và phù hợp với nhu cầu, lợi ích chính đáng của các chủ thể- Xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng thuận lợi cho nền kinh tế vận động và phát triển - Xây dựng môi trường văn hóa xã hội phù hợp với nền KTTT - Bảo đảm môi trường an ninh, trật tự, kỷ luật, kỷ cương - Xây dựng và hoàn thiện môi trường thông tin cho phát triển KT - Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế**3. Kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực kinh tế** - Kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các chủ thể kinh tế; - Kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các cơ quan và cán bộ quản lý kinh tế của Nhà nước | **Câu hỏi trước giờ lên lớp**1. Nhà nước có vai trò gìtrong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở VN?2. Để thực hiện các vai trò của mình, Nhà nước phải thực hiện các chức năng nào trong quản lý nền KTTT? 3. Đảng ta đã đưa ra quan điểm như thế nào về đảm bảo thực hiện vai trò, chức năng của nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở VN hiện nay?**Câu hỏi sau giờ lên lớp**1. Việc thực hiện các chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác công tác đặt ra vấn đề gì cần giải quyết?2. Để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực hiện các chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở địa phương/ngành công tác, cán bộ lãnh đạo, quản lý cần làm gì? |
| **Câu 2:** Quan điểm của Đảng về đổi mới nội dung thực hiện chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay như thế nào?  | **1. Nâng cao hiệu quả định hướng và điều tiết nền kinh tế**- Đổi mới xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế của quốc gia, địa phương, ngành- Nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế- Nâng cao hiệu quả điều tiết thu nhập giữa các tổ chức, cá nhân**2. Tiếp tục tạo lập môi trường và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế**- Hoàn thiện môi trường thể chế:+ Xây dựng khung khổ pháp luật về kinh tế theo hướng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả;  + Tập trung sửa đổi những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở phát triển kinh tế;.+ Phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường; - Thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học – công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.- Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; Xây dựng hạ tầng số và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin.- Bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; xây dựng môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh .- Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp nhân dân.- Thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp. **3. Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm**- Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật. - Nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật.- Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế |
| **Câu 3:** Việc thực hiện các chức năng của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác đang đặt ra vấn đề gì và hướng giải quyết như thế nào? | ***1. Các vấn đề đang đặt ra và hướng giải quyết trong định hướng và điều tiết nền kinh tế*** - Kết quả- Hạn chế, nguyên nhân- Vấn đề đặt ra- Hướng giải quyết***2. Các vấn đề đang đặt ra và hướng giải quyết trong thực hiện việc tạo lập môi trường và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế***- Kết quả- Hạn chế, nguyên nhân- Vấn đề đặt ra- Hướng giải quyết***3. Các vấn đề đang đặt ra và hướng giải quyết trong thực hiện việc kiểm tra và xử lý vi phạm***- Kết quả- Hạn chế, nguyên nhân- Vấn đề đặt ra- Hướng giải quyết |
| **Nội dung tự học** | - Vai trò của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN* Khắc phục khuyết tật của thị trường
* Hỗ trợ thị trường
* Định hướng xã hội chủ nghĩa đối với nền KTTT
* Định hướng và thực hiện hội nhập ngày càng sâu, rộng, hiệu quả vào nền kinh tế thế giới
* Thực hiện nhà nước kiến tạo, phục vụ nhân dân, phục vụ doanh nghiệp
 |  |

**7. Yêu cầu với học viên**

*- Trước khi lên lớp:*

+ Đọc đề cương;

+ Đọc tài liệu để có nội dung trả lời các câu hỏi trước khi học;

+ Chuẩn bị nội dung thảo luận.

*- Trong khi trên lớp:*

+ Tập trung nghe và trao đổi với giảng viên các vấn đề liên quan tới nội dung của chuyên đề;

+ Nghiêm túc thực hiện thảo luận theo nội dung đã xác định.

*- Sau giờ lên lớp:*

+ Đọc giáo trình và các nội dung học tập theo hướng dẫn của giảng viên;

+ Thảo luận với các học viên khác các vấn đề phát sinh;

+ Tập hợp những nội dung cần làm rõ thêm và gửi về khoa theo địa chỉ: khoaldhhv1@gmail.com – Khoa Lãnh đạo học& Chính sách công- Học viện Chính trị khu vực I

+ Thảo luận và trả lời các câu hỏi sau giờ lên lớp tại mục 6.

**II. BÀI 2**

**1. Tên bài:** **MỤC TIÊU QUẢN LÝ KINH TẾ VĨ MÔ**

**2. Thời gian: 5 tiết**

**3. Mục tiêu:** Bài giảng̀ này sẽ cung cấp cho học viên:

***- Về kiến thức:***

*+* Nội dung các mục tiêu của quản lý kinh tế vĩ mô (KTVM) trong nền KTTT định hướng XHCN;

+ Quan điểm của Đảng về định hướng các mục tiêu của quản lý KTVM ở Việt Nam hiện nay.

***- Về kỹ năng:***

*+* Đánh giá thực trạng việc xác định và thực hiện các mục tiêu của quản lý KTVM ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.

+ Đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong xác định và thực hiện các mục tiêu quản lý KTVM ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.

***- Về thái độ/tư tưởng:***

Tin tưởng và thực hiện đúng quan điểm của Đảng về định hướng mục tiêu của quản lý KTVM ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng học viên có thể đạt được):** | **Đánh giá người học** |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***+ Phân tích được nội dung các mục tiêu của quản lý KTVM trong nền KTTT định hướng XHCN.+ Phân tích được quan điểm của Đảng về định hướng các mục tiêu của quản lý KTVM ở VN hiện nay. | Vận dụng được lý luận và quan điểm của Đảng về thực hiện mục tiêu quản lý KTVM để đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng, thực hiện mục tiêu quản lý KTVM ở địa phương/ngành/đơn vị công tác. | Thi tự luận; vấn đáp, viết thu hoạch; trắc nghiệm. |
| ***- Về kỹ năng:*** + Đánh giá được thực trạng xây dựng và thực hiện các mục tiêu của quản lý KTVM ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.+ Đề xuất được các giải pháp xây dựng, thực hiện các mục tiêu quản lý KTVM phù hợp với quan điểm của Đảng và điều kiện phát triển KT-XH của địa phương/ngành/đơn vị công tác. |
| ***- Về thái độ/Tư tưởng:***Tin tưởng, thực hiện đúng quan điểm của Đảng về thực hiện các mục tiêu quản lý KTVM ở địa phương/ngành/đơn vị công tác. |

**5. Tài liệu học tập**

***5.1. Tài liệu phải đọc***

1.Học viện CTQGHCM: *Giáo trình Quản lý kinh tế;* Nxb Lý luận Chính trị, H.2021, tr.44- 79

2. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, HN, 2021, tập 1, tr.112- 113; 114- 120; 206; 218- 219; 222- 284

3. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, HN, 2021, tập 2, tr.8-9; 14-15; 33- 34; 94- 96

***5.2. Tài liệu nên đọc***

1. Đảng CSVN: *Văn kiện Đại hội XII,* NXB Chính trị quốc gia, H. 2016: tr.70- 82; tr.221- 265

2. Thủ tướng Chính phủ: *Quyết định số 2471/QĐ-TTg ngày 28/12/2011* *của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011- 2020, định hướng đến năm 2030.*

3. Thủ tướng Chính phủ: *Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030.*

**6. Kế hoạch chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung (nêu các ý chính phải trả lời của từng câu hỏi cốt lõi)** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
| **Câu 1:** Quản lý kinh tế vĩ mô nhằm đạt được những mục tiêu cơ bản nào?  | **1. Ổn định kinh tế** - Ổn định cơ bản về mức vật giá, ngăn ngừa và kiềm chế lạm phát. - Ổn định cơ bản về việc làm, giảm thất nghiệp và tạo thêm việc làm. - Ổn định cơ bản các cân đối lớn trong nền kinh tế: Cân đối giữa tổng cung và tổng cầu về hàng hóa, dịch vụ; Cân đối giữa tổng thu và tổng chi ngân sách nhà nước; Cân đối giữa xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ; Cân đối giữa tiết kiệm và đầu tư, giữa tích lũy và tiêu dùng. **2. Tăng trưởng kinh tế** ***-*** Quy mô và tốc độ tăng trưởng kinh tế;  - Chất lượng tăng trưởng kinh tế (đóng góp của năng suất tổng hợp các yếu tố trong tăng trưởng; Năng suất lao động; hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;...; Chuyển dịch cơ cấu kinh tế). **3. Đảm bảo công bằng kinh tế** - Công bằng về phân phối thu nhập xã hội: Phân phối theo lao động; phân phối quyền sở hữu đối với các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất (sức lao động, vốn, công nghệ, đất đai,...); phân phối qua phúc lợi xã hội. - Công bằng về cạnh tranh: Môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp, giữa các chủ thể trong nền kinh tế - Công bằng về cơ hội thị trường: các chủ thể trong xã hội có cơ hội tham gia thị trường một cách công bằng (Tự do lựa chọn nghề nghiệp, có cơ hội đầu tư công bằng, có quyền tựu do lựa chọn phương thức tiêu dùng,...) | **Câu hỏi trước giờ lên lớp**1. Mục tiêu quản lý KTVM là gì?2. Đảng Cộng sản Việt Nam có quan điểm định hướng về các mục tiêu quản lý KTVM ở VN hiện nay như thế nào?**Câu hỏi sau giờ lên lớp**1. Thực trạng thực hiện các mục tiêu QLKTVM ở địa phương/ngành/đơn vị công tác hiện nay đang đặt ra vấn đề gì cần giải quyết?2. Cần có giải pháp gì để giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực hiện các mục tiêu quản lý KTVM ở địa phương/ngành/đơn vị công tác? |
| **Câu 2:** Định hướng của Đảng về các mục tiêu của quản lý kinh tế vĩ mô ở Việt Nam thời gian tới như thế nào? | ***1. Mục tiêu ổn định kinh tế***- Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước - Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn; giảm tỷ lệ lao động khu vực phi chính thức; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và sử dụng lao động.***2. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế***- Đến năm 2030, kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững; không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân. Phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao;- Bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn mức bình quân của 5 năm 2016 – 2020, đến năm 2025 là nước phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại , vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.***3. Mục tiêu đảm bảo công bằng kinh tế*** - Quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngững cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. - Trong nền KTTT định hướng XHCN, có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; - Bảo đảm đầy đủ quyền tự do, an toàn trong hoạt động kinh doanh; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo nguyên tắc thị trường. - Cải cách thủ tục hành chính quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh,...bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. |
| **Câu 3:** Việc xác định và thực hiện các mục tiêu của quản lý kinh tế vĩ mô tại địa phương/ngành/đơn vị công tác đang đặt ra vấn đề gì và hướng giải quyết như thế nào? | **1. Các vấn đề đang đặt ra** **và hướng giải quyết** **trong xác định và thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế ở địa phương/ngành/đơn vị công tác**- Thực trạng (kết quả, hạn chế)- Vấn đề đang đặt ra- Hướng giải quyết**2. Các vấn đề đang đặt ra** **và hướng giải quyết** **trong xác định và thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở địa phương/ngành/đơn vị công tác**- Thực trạng (kết quả, hạn chế)- Vấn đề đang đặt ra- Hướng giải quyết**3. Các vấn đề đang đặt ra** **và hướng giải quyết** **trong xác định và thực hiện mục tiêu công bằng kinh tế ở địa phương/ngành/đơn vị công tác**- Thực trạng (kết quả, hạn chế)- Vấn đề đang đặt ra- Hướng giải quyết |
| **Nội dung tự học** | - Ý nghĩa của các mục tiêu QLKTVM:* Là đầu ra, là kết quả của quá trình quản lý
* Là căn cứ, là tiêu chí để đánh giá việc thực hiện vai trò, chức năng của nhà nước trong quản lý nền kinh tế.
* Là đích đến, thể hiện mong muốn đạt được của mục tiêu quản lý KT vĩ mô trong từng giai đoạn.
* Cơ sở để phân bổ nguồn lực.
 |  |

**7. Yêu cầu với học viên**

*- Trước khi lên lớp:*

+ Đọc đề cương;

+ Đọc tài liệu để có nội dung trả lời các câu hỏi trước khi học;

+ Chuẩn bị nội dung thảo luận.

*- Trong khi trên lớp:*

+ Tập trung nghe và trao đổi với giảng viên các vấn đề liên quan tới nội dung của chuyên đề;

+ Nghiêm túc thực hiện thảo luận theo nội dung đã xác định.

*- Sau giờ lên lớp:*

+ Đọc giáo trình và các nội dung học tập theo hướng dẫn của giảng viên;

+ Thảo luận với các học viên khác các vấn đề phát sinh;

+ Tập hợp những nội dung cần làm rõ thêm và gửi về khoa theo địa chỉ: khoaldhhv1@gmail.com - Khoa Lãnh đạo học& Chính sách công- Học viện Chính trị khu vực I

+ Thảo luận và trả lời các câu hỏi sau giờ lên lớp tại mục 6.

**III. BÀI 3**

**1. Tên bài:** **CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ**

**2. Thời gian: 10 tiết**

**3. Mục tiêu:** Bài giảng này sẽ cung cấp cho học viên:

***- Về kiến thức:***

*+* Nội dung và cách thức sử dụng các chính sách kinh tế vĩ mô (CSKTVM) dưới góc độ là công cụ của Nhà nước trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN;

+ Quan điểm của Đảng về sử dụng các CSKTVM trong quản lý nhà nước đối với nền KTTT định hướng XHCN ở VN hiện nay.

 ***- Về kỹ năng:***

Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp sử dụng các CSKTVM trong quản lý nhà nước đối với nền KTTT định hướng XHCN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác phù hợp với quan điểm của Đảng.

***- Về thái độ/tư tưởng:***

Tin tưởng và thực hiện đúng quan điểm của Đảng về sử dụng các CSKTVM trong quản lý nền KTTT ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng học viên có thể đạt được):** | **Đánh giá người học** |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***+ Phân tích được nội dung và và cách thức sử dụng các CSKTVM trong quản lý nhà nước đối với nền KTTT định hướng XHCN;+ Xác định được quan điểm của Đảng về sử dụng các CSKTVM trong quản lý kinh tế của Nhà nước đối với nền KTTT định hướng XHCN ở VN hiện nay.  | Vận dụng lý luận về nội dung, và cách thức sử dụng các CSKTVM và quan điểm của Đảng về sử dụng các CSKTVM trong quản lý kinh tế của Nhà nước đối với nền KTTT định hướng XHCN để đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp sử dụng các CSKTVM trong quản lý kinh tế của Nhà nước đảm bảo mục tiêu và phù hợp với điều kiện phát triển KT- XH của địa phương/ngành/đơn vị công tác. | Thi tự luận; vấn đáp; viết thu hoạch; thi trắc nghiệm. |
| ***- Về kỹ năng:*** + Đánh giá được việc sử dụng các CSKTVM trong quản lý kinh tế ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.+ Đề xuất được giải pháp sử dụng các CSKTVM trong quản lý nhà nước về kinh tế phù hợp với quan điểm của Đảng và điều kiện phát triển KT- XH của địa phương/ngành/đơn vị công tác. |
| ***- Về thái độ/Tư tưởng:***  Tin tưởng và thực hiện đúng quan điểm của Đảng về sử dụng các CSKTVM trong quản lý kinh tế của Nhà nước đối với nền KTTT định hướng XHCN ở VN hiện nay. |

**5. Tài liệu học tập** *(Phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung bài giảng/chuyên đề và ghi rõ chương/mục/trang cần đọc)*

***5.1. Tài liệu phải đọc:***

1.Học viện CTQGHCM: *Giáo trình Quản lý kinh tế;* Nxb Lý luận Chính trị, H.2021, tr.80- 137

2. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, H.2021, tập I (các trang: 235- 238; 248) và II (các trang: 100- 103; 125- 127; 154- 155);

3. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng TW Đảng, H. 2016: tr. 222- 225; tr.277- 280.

***5.2. Tài liệu nên đọc:***

1.Bộ Chính trị:*Nghị quyết 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.*

2. Chính phủ: *Nghị quyết số 105/NQ- CP ngày 9/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19.*

3. Quốc hôi: *Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển KT- XH.*

**6. Kế hoạch chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung (nêu các ý chính phải trả lời của từng câu hỏi cốt lõi)** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
| **Câu 1:** Mục tiêu và cách thức sử dụng các CSKTVM để quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam như thế nào?  | **1. Chính sách tài khóa**- Mục tiêu: ổn định vĩ mô thông qua các hoạt động thay đổi thu, chi, cân đối ngân sách nhà nước, điều tiết tăng trưởng thông qua tác động của thuế và chi tiêu công, duy trì tình trạng phân phối hợp lý bằng cách điều tiết thu nhập giữa các nhóm dân cư giàu và nghèo..- Cách thức sử dụng của chính sách tài khóa:+ Công cụ của chính sách: Thuế; chi NSNN; cân đối ngân sách tích cực.+ Cơ chế tác động: Thực hiện thông qua các công cụ của chính sách, nhằm điều tiết hành vi của người sản xuất và người tiêu dùng thông qua tổng cung, tổng cầu và mức giá thị trường, qua đó đạt được các mục tiêu của chính sách.**2. Chính sách tiền tệ**- Mục tiêu: Kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ, qua đó tác động vào lãi suất thị trường, khuyến khích hoặc hạn chế đầu tư, việc làm và sản lượng.- Cách thức sử dụng chính sách tiền tệ:+ Công cụ của chính sách: Tỷ lệ dự trữ bắt buộc; Nghiệp vụ thị trường mở; Lãi suất chiết khấu; chính sách lãi suất; Chính sách tỷ giá hối đoái.+ Cơ chế tác động: Thực hiện thông qua các công cụ của chính sách, nhằm điều tiết lượng cung tiền trong nền kinh tế thông qua lãi suất thị trường, dự trữ của các tổ chức tín dụng và tỷ giá hối đoái, qua đó kiểm soát lạm phát và khuyến khích tăng trưởng.**3. Chính sách thương mại quốc tế**- Mục tiêu: Tạo điều kiện thuận lợi cho xuất- nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ; tăng dự trữ ngoại tệ, cân đối tích cực cán cân thương mại; bảo hộ hợp pháp sản xuất hàng hóa trong nước.- Cách thức sử dụng chính sách thương mại quốc tế:+ Công cụ của chính sách: Thuế quan; phi thuế quan (Thủ tục hải quan; Tiêu chuẩn hàng hóa, dịch vụ; hàng rào kỹ thuật; giấy phép; hạn ngạch; mức độ mở cử thị trường; chính sách ngoại giao;…) + Cơ chế tác động: Thực hiện thông qua các công cụ của chính sách, nhằm tác động đến chi phí của hoạt động xuất, nhập khẩu; hàng rào gia nhập và rút khỏi thị trường; số lượng, chủng loại hàng hóa, dịch vụ không được phép hoặc hạn chế xuất, nhập khẩu; từ đó tác động đến giá cả hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; năng lực cạnh tranh ngoài giá của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu; quy mô và điều kiện giao dịch thương mại quốc tế để đạt được các mục tiêu đã đề ra.**4. Chính sách đầu tư**- Mục tiêu: Tạo môi trường thuận lợi khuyến khích các hoạt động đầu tư có lợi cho quốc gia; Hạn chế các tác động bất lợi của đầu tư đến nền kinh tế, môi trường và xã hội.- Cách thức sử dụng chính sách đầu tư:+ Công cụ của chính sách đầu tư: Nhóm công cụ bảo hộ đầu tư; Nhóm công cụ định hướng đầu tư; Nhóm công cụ ưu đãi đầu tư; Nhóm công cụ hạn chế đầu tư.+ Cơ chế tác động: Thực hiện thông qua các công cụ của chính sách, nhằm tác động đến nhà đầu tư và các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài thông qua các biến số về rủi ro, chi phí và lợi nhuận đầu tư, qua đó đạt được các mục tiêu của chính sách. | **Câu hỏi trước giờ lên lớp**1. CSKTVM có vai trò như thế nào trong trong QLKT của Nhà nước?2. Đảng ta đã đưa ra những quan điểm như thế nào về sử dụng các CSKTVM trong quản lý kinh tế của Nhà nước hiện nay? **Câu hỏi sau giờ lên lớp**1. Thực trạng sử dụng CSKTVM trong quản lý kinh tế ở địa phương/ngành/đơn vị công tác đang đặt ra vấn đề gì cần giải quyết? 2. Để giải quyết các vấn đề đang đặt ra về sử dụng các CSKTVM trong quản lý kinh tế ở địa phương/ngành/đơn vị công tác, cần thực hiện những giải pháp gì? |
| **Câu 2:** Đảng định hướng sử dụng các CSKTVM trong quản lý nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay như thế nào? | **1. Sử dụng phối hợp các chính sách KTVM**- Tăng cường phối hợp và trao đổi thông tin giữa các bộ, ngành trong quản lý và điều hành KTVM;- Phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa chính sách tiền tệ với chính sách tài khoá và các chính sách kinh tế vĩ mô khác;- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ, đầu tư, thị trường, giá cả, thương mại và các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội;- Tiếp tục điều hành đồng bộ, linh hoạt các chính sách vĩ mô. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hoà với các chính sách khác nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗtrợ tăng trưởng kinh tế bền vững, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.**2. Sử dụng từng chính sách KTVM*****2.1. Chính sách tài khóa*** - Sửa đổi hệ thống luật và chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tếCơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, góp phần ổn định vững chắc kinh tế vĩ mô, bội chi ngân sách nhà nước đến năm 2030 khoảng 3% GDP... - Tăng sức chống chịu, bảo đảm an toàn, an ninh tài chính quốc gia- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; - Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí***2.2. Chính sách tiền tệ*** - Chủ động, linh hoạt điều hành chính sách tiền tệ theo cơ chế thị trường, kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý; - Đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; cơ cấu lại ngân sách nhà nước gắn với giảm bội chi ngân sách, bảo đảm an toàn nợ công và nâng cao hiệu quả đầu tư công; - Bảo đảm lãi suất và tỉ giá hối đoái ổn định, phù hợp với điều kiện KTVM và thị trường;- Điều hành chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với các chính sách khác nhằm ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng bền vững, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối.***2.3. Chính sách thương mại quốc tế*** - Mở rộng và đa dạng hóa thị trường XNK, không để phụ thuộc quá lớn vào một thị trường, bảo đảm cân bằng cán cân XNK hàng hóa và dịch vụ; - Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển KT- XH, lấy người dân và DN làm trung tâm phục vụ;- Nâng cao năng lực hội nhập, thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại tự do; lồng ghép với các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế- xã hội;- Có chính sách thương mại phù hợp với hội nhập quốc tế, nghiên cứu các biện pháp phòng vệ thích hợp để bảo vệ sx và lợi ích người tiêu dùng phù hợp với cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia- Phát huy lợi thế chính trị, đối ngoại để bảo vệ lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và người dân, nhất là trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế.***2.4. Chính sách đầu tư*** ***-*** Thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước; - Khuyến khích đầu tư khu vực tư nhân, ngoài NSNN đặc biệt trong phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông.- Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo mội trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thông thoáng.- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng cả về quy mô, chất lượng.- Bảo đảm quyền tự do kinh doanh các lĩnh vực mà luật pháp không cấm;- Hoàn thiện thể chế bảo vệ nhà đầu tư, quyền sở hữu và quyền tài sản. Hoàn thiện pháp luật về phá sản doanh nghiệp theo cơ chế thị trường. - Khuyến khích hình thành DN lớn, thương hiệu mạnh. Hỗ trợ DN đầu tư R&D, ứng dụng tiến bộ KH và đổi mới CNTT; |
| **Câu 3:** Việc sử dụng các CSKTVM trong quản lý kinh tế của Nhà nước ở địa phương/ngành/đơn vị công tác đang đặt ra vấn đề gì và hướng giải quyết như thế nào? | **1. Các vấn đề đang đặt ra và hướng giải quyết về sử dụng chính sách tài khóa trong quản lý kinh tế của Nhà nước ở phương/ngành/đơn vị công tác** **-** Kết quả - Hạn chế, bất cập và nguyên nhân - Vấn đề đang đặt ra - Hướng giải quyết**2.** **Các vấn đề đang đặt ra và hướng giải quyết về sử dụng chính sách tiền tế trong quản lý kinh tế của Nhà nước ở phương/ngành/đơn vị công tác** **-** Kết quả - Hạn chế, bất cập và nguyên nhân - Vấn đề đang đặt ra - Hướng giải quyết**3. Các vấn đề đang đặt ra và hướng giải quyết về sử dụng chính sách thương mại quốc tế trong quản lý kinh tế của Nhà nước ở phương/ngành/đơn vị công tác** **-** Kết quả - Hạn chế, bất cập và nguyên nhân - Vấn đề đang đặt ra - Hướng giải quyết**4. Các vấn đề đang đặt ra và hướng giải quyết về sử dụng chính sách đầu tư trong quản lý kinh tế của Nhà nước ở phương/ngành/đơn vị công tác** **-** Kết quả - Hạn chế, bất cập và nguyên nhân - Vấn đề đang đặt ra - Hướng giải quyết |
| **Nội dung tự học** | - Vai trò của các CSKTVM* Bộ công cụ quản lý của NN phù hợp với cơ chế thị trường.
* Là bộ công cụ quản lý tổng hợp giúp NN thực hiện các mục tiêu rộng lớn, phức tạp, trong khuôn khổ có hạn về thời gian và nguồn lực.
* Cho phép các chủ thể kinh tế có thể tự chủ, linh hoạt trong các quyết định sản xuất, tiêu dùng của họ.
* Cho phép NN hành động thích ứng với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.
 |  |

**7. Yêu cầu với học viên**

*- Trước khi lên lớp:*

+ Đọc đề cương;

+ Đọc tài liệu để có nội dung trả lời các câu hỏi trước khi học;

+ Chuẩn bị nội dung thảo luận.

*- Trong khi trên lớp:*

+ Tập trung nghe và trao đổi với giảng viên các vấn đề liên quan tới nội dung của chuyên đề;

+ Nghiêm túc thực hiện thảo luận theo nội dung đã xác định.

*- Sau giờ lên lớp:*

+ Đọc giáo trình và các nội dung học tập theo hướng dẫn của giảng viên;

+ Thảo luận với các học viên khác các vấn đề phát sinh;

+ Tập hợp những nội dung cần làm rõ thêm và gửi về khoa theo địa chỉ: khoaldhhv1@gmail.com - Khoa Lãnh đạo học& Chính sách công- Học viện Chính trị khu vực I

+ Thảo luận và trả lời các câu hỏi sau giờ lên lớp tại mục 6.

**IV. BÀI 4**

**1. Tên bài:** **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG**

**2. Thời gian: 5 tiết**

**3. Mục tiêu:** Bài giảng này sẽ cung cấp cho học viên:

***- Về kiến thức:***

**+** Mục tiêu, nguyên tắc và nội dung quản lý tài chính công (TCC);

+ Quan điểm của Đảng về đổi mới quản lý TCC ở Việt Nam hiện nay.

***- Về kỹ năng:***

Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đổi mới quản lý TCC ở địa phương/ngành/đơn vị công tác phù hợp với quan điểm của Đảng.

***- Về tư tưởng*:**

Tin tưởng và thực hiện đúng các quan điểm của Đảng về đổi mới quản lý TCC ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng học viên có thể đạt được):** | **Đánh giá người học** |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***+ Phân tích được mục tiêu, nguyên tắc và nội dung quản lý TCC + Xác định được các quan điểm của Đảng về đổi mới quản lý TCC ở Việt Nam hiện nay | Vận dụng các nội dung lý luận về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung quản lý TCC và các quan điểm của Đảng về đổi mới quản lý TCC ở Việt Nam để phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp đổi mới quản lý TCC ở địa phương/ngành/đơn vị công tác. | Thi tự luận, vấn đáp, viết thu hoạch, thi trắc nghiệm. |
| ***- Về kỹ năng:***+ Đánh giá được thực trạng quản lý TCC ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.+ Đề xuất được các giải pháp đổi mới quản lý TCC ở địa phương/ngành/đơn vị công tác phù hợp với quan điểm của Đảng. |
| ***- Về thái độ/Tư tưởng:***Tin tưởng và thực hiện đúng quan điểm của Đảng về đổi mới quản lý TCC ở địa phương/ngành/đơn vị công tác. |

**5. Tài liệu học tập**

***5.1. Tài liệu phải đọc*:**

1.Học viện CTQGHCM: *Giáo trình Quản lý kinh tế;* Nxb Lý luận Chính trị, H.2021, tr.138- 166.

2. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, H. 2021, tập I (các trang: 236- 239; 249 và II (các trang: 11; 19; 66; 97;101- 102);

3. Chính phủ: Nghị quyết số 76/NQ-CP (15/7/2021) của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030

***5.2. Tài liệu nên đọc:***

1. Nghị quyết số 07-NQ/TW (18/11/2016) của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

2. Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 (Năm NS 2017): Điều 8 chương I; chương IV, V, VI.

3. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 (1/1/2020): Điều 12 chương I.

**6. Kế hoạch chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung (nêu các ý chính phải trả lời của từng câu hỏi cốt lõi)** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
| **Câu 1:** Quản lýTCC trong nền KTTT định hướng XHCN ở VN có nguyên tắc và nội dung như thế nào? | **1. Nguyên tắc quản lý TCC*****1.1. Nguyên tắc thống nhất, tập trung dân chủ:*** ***-*** Các hoạt động tài chính công phải được thống nhất quản lý theo một quy định chung trong tất cả các khâu của chu trình tài chính công; - Các quyết định thu, chi công phải được bàn bạc thực sự công khai, dân chủ. ***1.2. Nguyên tắc công khai minh bạch:*** ***-*** Đảm bảo công khai, minh bạch trong tất cả các khâu của quá trình quản lý TCC; - Thông tin được công khai phải dễ hiểu, dễ tiếp cận và tin cậy.***1.3. Nguyên tắc trách nhiệm giải trình:*** Các tổ chức và cá nhân trong quản lý TCC phải thực hiện trách nhiệm giải trình, cung cấp các thông tin liên quan đến các hoạt động tài chính công mà mình phụ trách và chịu trách nhiệm đối với kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ đó. ***1.4* *Nguyên tắc cân đối:*** ***-*** Đảm bảo sự cân đối giữa tổng thu và tổng chi; - Đảm bảo sự hài hòa, hợp lý trong cơ cấu các khoản thu, khoản chi; - Đảm bảo sự cân đối thu - chi giữa các ngành, lĩnh vực; giữa các cấp chính quyền; vùng, miền, địa phương,...***1.5 Nguyên tắc công bằng:***Quản lý tài chính công phải đảm bảo sự công bằng giữa các đối tượng (các nhóm dân cư, khu vực, vùng miền, địa phương, các thành phần kinh tế, các ngành kinh tế,...) trong huy động và phân bổ, sử dụng, thụ hưởng các nguồn lực tài chính công. **2.** **Nội dung quản lý TCC*****2.1. Quản lý thu công***- Các khoản thu công: Thuế, phí, lệ phí, các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân; các khoản vay nợ, viện trợ, các khoản thu khác.- Yêu cầu: Xác định đúng đắn cơ cấu các khoản thu, mức thu, hình thức thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn; thường xuyên nghiên cứu đề xuất phương án khai thác, mở rộng, gia tăng nguồn thu công. ***2.2. Quản lý chi công***- Các khoản chi công: Chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi dự trữ quốc gia, chi trả nợ, chi viện trợ, các khoản chi khác.- Yêu cầu: Xác định đúng đắn và kiểm soát chặt chẽ tổng mức chi tiêu, cơ cấu các khoản chi, mức chi đối với từng khoản chi, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực tài chính công; chi phải trên cơ sở thu, hụt kế hoạch thu thì phải giảm chi tương ứng; xây dựng kế hoạch chi có khoản dự phòng, hình thành quỹ dự trữ tài chính công. | **Câu hỏi trước giờ lên lớp:**1. Mục tiêu và các nguyên tắc quản lý tài chính công trong nền KTTT hiện nay như thế nào? 2. Quản lý tài chính công gồm những nội dung như thế nào?3. Quan điểm của Đảng về đổi mới quản lý TCC ở VN hiện nay như thế nào?**Câu hỏi sau giờ lên lớp:**1. Thực trạng quản lý TCC ở địa phương/ngành/đơn vị công tác hiện nay đang đặt ra những vấn đề gì cần giải quyết?2. Cần có giải pháp gì để giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong quản lý TCC ở địa phương/ngành/đơn vị công tác? |
| **Câu 2:** Quan điểm của Đảng về đổi mới quản lý TCC ở Việt Nam hiện nay như thế nào? | **1. Quan điểm chỉ đạo chung**- Đổi mới quản lý TCC phải được đặt trong nhiệm vụ tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm hiệu quả, toàn diện công bằng, bền vững; động viên hợp lý các nguồn lực; thực hành tiết kiệm; chống lãng phí.- Cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, góp phần ổn định vững chắc kinh tế vĩ mô. - Kết hợp hài hòa giữa giải quyết vấn đề quan trọng cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.- Quản lý tài chính công bằng pháp luật, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính; nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng tài chính số, tiếp tục hiện, đại hóa ngành tài chính.- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân.- Đổi mới quản lý TCC phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, hỗ trợ hiệu quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ, chủ quyền của đất nước.- Cải cách phân cấp ngân sách nhà nước theo hướng phân định rõ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương, nâng cao tính chủ động, tự chủ của ngân sách địa phương.**2. Về quản lý thu công**- Sửa đổi hệ thống luật và chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư. Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ các thủ tục nộp thuế, phí của người dân và doanh nghiệp.**-** Tăng tỉ trọng thu nội địa và xây dựng hệ thống thuế đồng bộ, hiện đại. Phấn đấu đến năm 2025, tỉ trọng thu nội địa đạt trên 85% tổng thu ngân sách nhà nước.**3. Về quản lý chi công**- Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, hỗ trợ thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển KT- XH. Phấn đấu bội chi ngân sách nhà nước đến năm 2030 khoảng 3% GDP.- Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.**-** Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng NSNN cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo. |
| **Câu 3**: Việc quản lý TCC ở địa phương/ngành/đơn vị đang đặt ra vấn đề gì và hướng giải quyết như thế nào? | **1. Những vấn đề đang đặt ra trong quản lý TCC ở địa phương/ngành/đơn vị công tác**- Trong thực hiện các nguyên tắc quản lý TCC- Trong thực hiện các nội dung quản lý TCC**2.**  **Giải pháp cần thực hiện để giải quyết các vấn đề đặt ra** - Trong thực hiện các nguyên tắc quản lý TCC- Trong thực hiện các nội dung quản lý TCC |
| **Nội dung tự học** | \* Khái niệm, đặc điểm, chức năng của tài chính công.\* Các bộ phận cấu thành của tài chính công.\* Khái niệm quản lý tài chính công: Quản lý tài chính công là sự tác động của hệ thống các cơ quan của Nhà nước có thẩm quyền đến những mặt hoạt động của tài chính công nhằm đạt được những mục tiêu nhất định.\* Đặc điểm của Quản lý tài chính công:- Chủ thể của quản lý tài chính công là Nhà nước hoặc các cơ quan được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ công. Chủ thể trực tiếp quản lý tài chính công là bộ phận/cơ quan quản lý tài chính trong hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước.- Đối tượng của quản lý tài chính công là các hoạt động tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ diễn ra trong các bộ phận cấu thành của tài chính công, mà trong đó, Ngân sách nhà nước là quỹ lớn nhất. - Mục tiêu quản lý tài chính công*+* Mục tiêu tổng quát:Tạo ra sự cân đối và hiệu quả của tài chính công; Tạo môi trường thuận lợi cho sự ổn định và phát triển KT- XH*+* Mục tiêu cụ thể: Đảm bảo kỷ luật tài khóa tổng thể; Bảo đảm hiệu quả phân bổ và huy động nguồn lực tài chính công; Bảo đảm hiệu quả hoạt động. |  |

**7. Yêu cầu với học viên**

*- Trước khi lên lớp:*

+ Đọc đề cương;

+ Đọc tài liệu để có nội dung trả lời các câu hỏi trước khi học;

+ Chuẩn bị nội dung thảo luận.

*- Trong khi trên lớp:*

+ Tập trung nghe và trao đổi với giảng viên các vấn đề liên quan tới nội dung của chuyên đề;

+ Nghiêm túc thực hiện thảo luận theo nội dung đã xác định.

*- Sau giờ lên lớp:*

+ Đọc giáo trình và các nội dung học tập theo hướng dẫn của giảng viên;

+ Thảo luận với các học viên khác các vấn đề phát sinh;

+ Tập hợp những nội dung cần làm rõ thêm và gửi về khoa theo địa chỉ: khoaldhhv1@gmail.com – Khoa Lãnh đạo học& Chính sách công- Học viện Chính trị khu vực I

+ Thảo luận và trả lời các câu hỏi sau giờ lên lớp tại mục 6.

**V. BÀI 5**

**1. Tên bài:** **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

**2. Thời gian: 5 tiết**

**3. Mục tiêu**: Bài giảng này sẽ cung cấp cho học viên:

 ***- Về kiến thức:***

+Nội dung quản lý nhà nước (QLNN) đối với doanh nghiệp (DN) trong nền KTTT định hướng XHCN;

+ Quan điểm của Đảng về đổi mới QLNN đối với DN ở Việt Nam hiện nay***.***

***- Về kỹ năng:*** Đánh giá và đề xuất giải pháp đổi mới QLNN đối với DN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác phù hợp với quan điểm của Đảng.

***- Về tư tưởng:*** Tin tưởng và thực hiện đúng quan điểm của Đảng về đổi mới QLNN đối với DN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.

## 4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học

| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng này****học viên có thể đạt được):** | **Đánh giá người học** |
| --- | --- |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:*** +Phân tích được các nội dung QLNN đối với DN trong nền KTTT định hướng XHCN;+ Xác định được quan điểm của Đảng về đổi mới QLNN đối với DN ở VN hiện nay. | Vận dụng lý luận về các nội dung QLNN đối với DN và quan điểm của Đảng về đổi mới QLNN đối với DN ở VN hiện nay để đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp đổi mới QLNN đối với DN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác. | Thi tự luận, vấn đáp, viết thu hoạch, thi trắc nghiệm. |
| ***- Về kỹ năng:*** +Đánh giá được thực trạng QLNN đối với DN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác. + Đề xuất được giải pháp đổi mới QLNN đối với DN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác phù hợp với quan điểm của Đảng. |
| ***- Về tư tưởng:*** Tin tưởng và thực hiện đúng quan điểm của Đảng về đổi mới QLNN đối với DN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác. |

## 5. Tài liệu học tập

***5.1. Tài liệu phải đọc***

1.Học viện CTQGHCM: *Giáo trình Quản lý kinh tế;* Nxb Lý luận Chính trị, H.2021, tr.167- 204

2. BCH TW ĐCSVN: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, Khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN và về kinh tế tư nhân*, tháng 6/2017.

3. ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, H. 2021, tập I (các trang: 239; 246-247 và II (các trang: 28; 37; 63- 65;112).

***5.2. Tài liệu nên đọc***

1. Chính Phủ: *Nghị định số 01/2021/NĐ- CP ngày 04/1/2021 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.*

2. Chính phủ: *Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 08/12/2015 của Chính phủ* *về Nguyên tắc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.*

3. Quốc hội: *Luật Doanh nghiệp 2020*, số 59/2020/QH14.

**6. Kế hoạch chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung (nêu các ý chính phải trả lời của từng câu hỏi cốt lõi)** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
| **Câu 1**: Quản lý nhà nước đối với DN trong nền KTTT định hướng XHCN có những nội dung nào? | **1. Tạo lập môi trường và các điều kiện cần thiết cho doanh nghiệp hoạt động** * - Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản pháp lý về doanh nghiệp và văn bản pháp luật có liên quan nhằm tạo môi trường pháp lý cho doanh nghiệp hoạt động.

+ Ban hành các văn bản pháp luật cho DN hoạt động phải đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, có thể đoán định.+ Tổ chức thực hiện phải kịp thời, công khai, minh bạch.* - Ban hành và thực hiện các chính sách đối với DN

+ Ban hành và thực hiện các chính sách: Chính sách ưu đãi; Chính sách hạn chế; Chính sách hỗ trợ DN. + Các chính sách đối với DN phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa các loại hình DN. + Tổ chức thực hiện kịp thời, đảm bảo đơn giản qui trình và thủ tục; tổng kết, đánh giá để điều chỉnh cho phù hợp hơn.* - Thực hiện các thủ tục hành chính, các hoạt động hỗ trợ DN phát triển
* + Cải cách thủ tục hành chính, thủ tục đăng ký kinh doanh, thủ tục đầu tư và xây dựng.
* + Hỗ trợ DN phát triển: Hỗ trợ thị trường, hỗ trợ vốn, đào tạo nhân lực, ...
* **2. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của DN**

- Thanh tra, kiểm tra sự tuân thủ pháp luật, tuân thủ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm tra các vụ việc đột xuất, việc thực hiện nghĩa vụ của DN.- Việc thanh tra, kiểm tra hoạt động của DN phải được tiến hành thường xuyên nhưng không được chồng chéo, gây cản trở hoạt động kinh doanh của DN. - Thanh tra, kiểm tra phải có kế hoạch rõ ràng, phải thông báo trước cho DN và sau thanh tra, kiểm tra phải có kết luận với những đánh giá rõ ràng, minh bạch cũng như phải đề xuất được cách thức giải quyết vấn đề (nếu có). **3. Thực hiện quản lý doanh nghiệp nhà nước với tư cách là chủ sở hữu** - Hoạch định và giám sát thực hiện chiến lược phát triển DNNN trong tổng thể chiến lược phát triển DN.- Thực hiện các thủ tục thành lập, quản lý và bổ nhiệm cán bộ đối với các DNNN.- Quản lý vốn nhà nước tại DNNN.- Xác lập các mô hình quản lý công ty và giám sát phù hợp, có hiệu quả | **Câu hỏi trước giờ lên lớp**1. Hiện nay ở VN, có những loại hình DN nào? Các DN hoạt động trên cơ sở các nguyên tắc nào?2. QLNN đối với DN hiện nay có nội dung như thế nào?3. Đảng đã đưa ra quan điểm đổi mới QLNN đối với DN trong nền KTTT định hướng XHCN ở VN hiện nay như thế nào?**Câu hỏi sau giờ lên lớp**1. Thực trạng QLNN đối với DN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác thời gian qua đang đặt ra vấn đề gì cần giải quyết?2. Cần thực hiện giải pháp gì để giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong QLNN đối với DN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác? |
| **Câu 2**: Quan điểm của Đảng về đổi mới QLNN đối với DN ở Việt Nam hiện nay như thế nào? | **1. Đổi mới công tác tạo lập môi trường và các điều kiện cần thiết cho doanh nghiệp hoạt động**- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho phát triển doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030 môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu. - Xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động.- Khơi dậy nội lực, khuyến khích mạnh mẽ sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân trong nước, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp chế tạo, công nghệ cao, công nghiệp công nghệ thông tin, hình thành các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước và quốc tế, bảo đảm chất lượng, quy định về truy xuất nguồn gốc.- Cơ cấu lại hệ thống doanh nghiệp, phát triển lực lượng doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh, tăng cường gắn kết giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước trong phát triển chuỗi cung ứng của các ngành công nghiệp.- Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân của người Việt Nam cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế. - Khuyến khích hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp với tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt 60 - 65%.**2. Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp**- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế nhằm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra giám sát.- Kết hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với giám sát, thanh tra, kiểm toán nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật.- Tăng cường phối hợp giữa giám sát, kiểm tra của Đảng với giám sát, thanh tra của Nhà nước và giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tăng cường sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực, không hiệu quả.**3. Đổi mới quản lý các doanh nghiệp nhà nước**- Tiếp tục phát huy vai trò của các doanh nghiệp nhà nước trong việc hình thành và mở rộng các chuỗi sản xuất, cung ứng và chuỗi giá trị, nhất là trong những ngành, lĩnh vực then chốt Nhà nước cần nắm giữ*.* - Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng tập trung vào những lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh; lành mạnh hoá tài chính, nâng cao trình độ công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế để nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện tốt vai trò là lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước. - Đẩy nhanh việc xử lý nợ, thoái vốn, cổ phần hoá, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của doanh nghiệp, không để thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản quốc gia, thực hiện tốt chức năng chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước.  |
| **Câu 3**: Việc QLNN đối với DN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác đang đặt ra vấn đề gì và hướng giải quyết như thế nào ? | **1. Các vấn đề đang đặt ra trong QLNN đối với DN ở địa phương/ngành/đơn vị công tác**- Trong tạo lập môi trường và các điều kiện cần thiết cho doanh nghiệp hoạt động.- Trong thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp.- Trong thực hiện quản lý DNNN với tư cách là chủ sở hữu**2.** **Giải pháp cần thực hiện để giải quyết các vấn đề đặt ra** - Trong tạo lập môi trường và các điều kiện cần thiết cho doanh nghiệp hoạt động.- Trong thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp.- Trong thực hiện quản lý DNNN với tư cách là chủ sở hữu |
| **Nội dung tự học** | \* Khái niệm, các loại hình doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam\* Vai trò của doanh nghiệp:- Vai trò của doanh nghiệp nói chung:*Vai trò kinh tế:* thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức độ hiệu quả sử dụng nguồn lực của quốc gia, đổi mới công nghệ sản xuất, nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ.*Vai trò xã hội:* tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho người lao động; tổ chức và hình thành nên quan hệ lao động và tổ chức văn hóa cho người lao động.- Vai trò của doanh nghiệp nhà nước – nhóm doanh nghiệp đặc thù trong hệ thống doanh nghiệp: là một lực lượng vật chất quan trọng, là bộ phận nòng cốt của kinh tế nhà nước; nắm giữ những vị trí then chốt, thiết yếu, những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh, những lĩnh vực mà doanh nghiệp các thành phần khác không đầu tư; công cụ để Nhà nước thực hiện điều tiết vĩ mô đối với nền kinh tế; nêu gương, dẫn dắt đối với các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác.\* Khái niệm, đặc điểm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp- Khái niệm QLNN đối với doanh nghiệpQLNN đối với doanh nghiệp là sự tác động có tổ chức của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tới các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện và định hướng cho các doanh nghiệp hoạt động thuận lợi và hiệu quả, góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu chung của nền kinh tế- Đặc điểm QNNN đối với doanh nghiệp+ Chủ thể QLNN đối với DN là Nhà nước+ Đối tượng quản lý là các DN thuộc mọi thành phần, mọi hình thức trong nền kinh tế.+ QLNN đối với DN được thực hiện thông qua các nguyên tắc, phương pháp, công cụ quản lý gắn với quyền lực nhà nước.+ Mục tiêu của QLNN đối với DN là tạo lập môi trường, điều kiện ổn định, thuận lợi, hiệu quả và công bằng cho DN hoạt động và phát triển.  |  |

**7. Yêu cầu với học viên**

*- Trước khi lên lớp:*

+ Đọc đề cương;

+ Đọc tài liệu để có nội dung trả lời các câu hỏi trước khi học;

+ Chuẩn bị nội dung thảo luận.

*- Trong khi trên lớp:*

+ Tập trung nghe và trao đổi với giảng viên các vấn đề liên quan tới nội dung của chuyên đề;

+ Nghiêm túc thực hiện thảo luận theo nội dung đã xác định.

*- Sau giờ lên lớp:*

+ Đọc giáo trình và các nội dung học tập theo hướng dẫn của giảng viên;

+ Thảo luận với các học viên khác các vấn đề phát sinh;

+ Tập hợp những nội dung cần làm rõ thêm và gửi về khoa theo địa chỉ: khoaldhhv1@gmail.com – Khoa Lãnh đạo học& Chính sách công- Học viện Chính trị khu vực I

+ Thảo luận và trả lời các câu hỏi sau giờ lên lớp tại mục 6.

**VI. BÀI 6**

**1. Tên bài:** **BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ**

**2. Thời gian: 5 tiết**

**3. Mục tiêu:** Bài giảng này sẽ cung cấp cho học viên:

***- Về kiến thức:***

+ Đặc điểm, nguyên tắc và nội dung xây dựng bộ máy quản lý nhà nước (QLNN) về kinh tế (KT);

+ Quan điểm của Đảng về hoàn thiện bộ máy QLNN về KT trong nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay.

***- Về kỹ năng:***Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện bộ máy QLNN về KT ở địa phương/ngành/đơn vị công tác phù hợp với quan điểm của Đảng.

***- Về thái độ/tư tưởng:*** Tin tưởng và thực hiện đúng quan điểm của Đảng về hoàn thiện bộ máy QLNN về KT ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.

**4. Chuẩn đầu ra và đánh giá người học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra (Sau khi kết thúc bài giảng này học viên có thể đạt được):** | **Đánh giá người học** |
| **Yêu cầu đánh giá** | **Hình thức đánh giá** |
| ***- Về kiến thức:***+ Phân tích được đặc điểm, nguyên tắc và các nội dung xây dựng bộ máy QLNN về kinh tế.+ Xác định được quan điểm của Đảng về hoàn thiện bộ máy QLNN về kinh tế ở VN hiện nay. | Vận dụng các nội dung lý luận về đặc điểm, nguyên tắc và các nội dung xây dựng bộ máy QLNN về kinh tế; các quan điểm của Đảng về hoàn thiện bộ máy QLNN về kinh tế ở VN hiện nay để đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện bộ máy QLNN về kinh tế ở địa phương/ngành/đơn vị công tác. | Thi tự luận; Vấn đáp; viết thu hoạch; thi trắc nghiệm. |
| ***- Về kỹ năng:***+ Đánh giá được thực trạng bộ máy QLNN về KT ở địa phương/ngành/đơn vị công tác.+ Đề xuất được giải pháp hoàn thiện bộ máy QLNN về kinh tế ở địa phương/ngành/đơn vị công tác phù hợp với quan điểm của Đảng. |
| ***- Về thái độ/Tư tưởng:***Tin tưởng và thực hiện đúng quan điểm của Đảng về hoàn thiện bộ máy QLNN về kinh tế ở địa phương/ngành/đơn vị công tác. |

**5. Tài liệu học tập**

***5.1. Tài liệu phải đọc:***

1.Học viện CTQGHCM: *Giáo trình Quản lý kinh tế;* Nxb Lý luận Chính trị, H.2021, tr.205- 245.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, H. 2021, tập I (các trang: 72- 73; 75; 90; 147; 174- 179; 246-247 và II (Tr.230);

3. BCH TW: Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa XII *“Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.*

***5.2. Tài liệu nên đọc:***

 1. BCH TW: Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy BCH TW Đảng (khóa XII) *Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.*

 2. Chính phủ: Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 của Chính phủ *về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 4/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.*

3. Chính phủ: Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP về *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số*[37/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-37-2014-nd-cp-co-quan-chuyen-mon-thuoc-uy-ban-huyen-quan-thi-xa-thanh-pho-thuoc-tinh-228336.aspx%22%20%5Co%20%22Ngh%E1%BB%8B%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%2037/2014/N%C4%90-CP%22%20%5Ct%20%22_blank)*ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.*

**6. Kế hoạch chi tiết:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi cốt lõi** | **Nội dung (nêu các ý chính phải trả lời của từng câu hỏi cốt lõi)** | **Câu hỏi kiểm tra quá trình học tập của học viên (trước và sau giờ lên lớp)** |
| **Câu 1:** Xây dựng bộ máy QLNN về KT ở Việt Nam có nguyên tắc và nội dung như thế nào? | **1. Nguyên tắc xây dựng bộ máy QLNN về kinh tế***- Khái niệm bộ máy QLNN về kinh tế:* là một chỉnh thể các bộ phận trong cơ cấu tổ chức quyền lực nhà nước, có chức năng nhiệm vụ, quyền hạn khác nhau, có quan hệ ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, được bố trí thành cấp và khâu theo các nguyên tắc xác định để thực hiện chức năng nhất định của QLNN về kinh tế nhằm đạt mục tiêu đã đặt ra. *- Nguyên tắc xây dựng bộ máy QLNN về kinh tế:*+ Chuyên môn hóa.+ Thống nhất.+ Tương hợp.+ Tiết kiệm, hiệu quả.+ Ổn định tương đối và linh hoạt khi cần thiết.**2. Nội dung xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế*****2.1.******Xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế***- Xác định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của bộ máy, của từng bộ phận cấu thành;* - Thực hiện phân công, phân cấp quản lý và dự tính yêu cầu về nhân sự (số lượng, trình độ, năng lực,..) cho từng bộ phận và cho cả bộ máy quản lý.

***2.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế***Xây dựng và triển khai thực hiện các quy định về hoạt động của bộ máy để bộ máy có thể vận hành, gồm:* - Quy định về quy chế làm việc của bộ máy, quy chế điều hành bộ máy;
* - Quy định về cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong cùng một cấp;
* - Quy định về phân cấp quản lý;
* - Cơ chế giám sát;
* - Quy định về nhân sự của cả bộ máy quản lý và của từng bộ phận cấu thành bộ máy quản lý: số lượng công chức trong mỗi bộ phận, tiêu chuẩn, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ,...
* - Quy định về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế như tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng.
* - Các quy định khác bảo đảm cho bộ máy vận hành thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả.

***2.3.******Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế**** - Xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ QLNN về KT
* - Quy hoạch đội ngũ cán bộ QLNN về kinh tế
* - Bầu cử, tuyển dụng và sử dụng đội ngũ cán bộ QLNN về KT
* - Đánh giá cán bộ QLNN về KT
* - Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ QLNN về KT
* - Thực hiện chính sách đối với cán bộ QLNN về KT
 |  **Câu hỏi trước giờ lên lớp**1.Bộ máy QLNN về kinh tế ở Việt Nam có đặc điểm gì?2. Xây dựng bộ máy QLNN về kinh tế ở Việt Nam có những nội dung gì?3. Đảng đưa ra quan điểm hoàn thiện bộ máy QLNN về kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN ở VN hiện nay như thế nào?**Câu hỏi sau giờ lên lớp**1. Thực trạng bộ máy QLNN về kinh tế ở địa phương/ngành/đơn vị công tác thời gian qua đang đặt ra vấn đề gì cần giải quyết?2. Cần thực hiện giải pháp gì để giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong xây dựng bộ máy QLNN về kinh tế ở địa phương/ngành/đơn vị công tác? |
| **Câu 2:** Quan điểm của Đảng về hoàn thiện bộ máy QLNN về KT ở Việt Nam hiện nay như thế nào? | **1. Về xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy QLNN về kinh tế**- Xây dựng bộ máy cần đảm bảo tính đổi mới, tổng thể, hệ thống, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển- Thực hiện thường xuyên, liên tục, tích cực, mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, đáp ứng cả trước mắt và lâu dài.- Tiếp tục kiện toàn hệ thống bộ máy QLNN về KT theo hướng tinh gọn, đủ mạnh, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu vận hành nền KTTT ở nước ta. - Hoàn thiện bộ máy theo hướng hiện đại hóa, quản lý đa ngành- Bảo đảm trong sạch và lành mạnh hóa bộ máy QLNN về KT, chống tham ô, lãng phí **2. Về xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động của bộ máy QLNN về kinh tế**- Đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chính phủ - Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; với chính quyền địa phương; - Hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương - Kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước các cấp và phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**3. Về xây dựng đội ngũ cán bộ QLNN về kinh tế**- Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. - Thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. - Chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với xây dựng thể chế, tạo môi trường để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.- Xây dựng đội ngũ cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới- Xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, trong đó tiêu chuẩn là chính.  |
| **Câu 3:** Việc hoàn thiện bộ máy QLNN về KT ở địa phương/ngành/đơn vị công tác đang đặt ra vấn đề gì và hướng giải quyết như thế nào? | **1. Các vấn đề đang đặt ra trong xây dựng bộ máy QLNN về KT ở địa phương/ngành/đơn vị công tác**- Trong xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy QLNN về kinh tế- Trong xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động của bộ máy QLNN về kinh tế.- Trong xây dựng đội ngũ cán bộ QLNN về kinh tế**2. Giải pháp cần thực hiện để giải quyết các vấn đề đặt ra**- Trong xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy QLNN về kinh tế- Trong xây dựng và hoàn thiện cơ chế hoạt động của bộ máy QLNN về kinh tế.- Trong xây dựng đội ngũ cán bộ QLNN về kinh tế. |
| **Nội dung tự học** | * - Đặc điểm của bộ máy QLNN về kinh tế.
* - Vai trò của bộ máy QLNN về KT

+ Xây dựng/Tham gia xây dựng chiến lược phát triển kinh tế cho quốc gia/địa phương/ngành+ Huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế+ Duy trì, dẫn dắt các hoạt động kinh tế phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của đảng cầm quyền và của nhà nước+ Bảo đảm các hoạt động kinh tế tuân thủ theo pháp luật, thiết thực, hiệu quả+ Phối hợp cùng các ngành, lĩnh vực khác thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước để ra trong từng thời kỳ nhất định+ Thúc đẩy và mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. |  |

**7. Yêu cầu với học viên**

*- Trước khi lên lớp:*

+ Đọc đề cương;

+ Đọc tài liệu để có nội dung trả lời các câu hỏi trước khi học;

+ Chuẩn bị nội dung thảo luận.

*- Trong khi trên lớp:*

+ Tập trung nghe và trao đổi với giảng viên các vấn đề liên quan tới nội dung của chuyên đề;

+ Nghiêm túc thực hiện thảo luận theo nội dung đã xác định.

*- Sau giờ lên lớp:*

+ Đọc giáo trình và các nội dung học tập theo hướng dẫn của giảng viên;

+ Thảo luận với các học viên khác các vấn đề phát sinh;

+ Tập hợp những nội dung cần làm rõ thêm và gửi về khoa theo địa chỉ: khoaldhhv1@gmail.com - Khoa Lãnh đạo học& Chính sách công- Học viện Chính trị khu vực I

+ Thảo luận và trả lời các câu hỏi sau giờ lên lớp tại mục 6.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  **Trưởng Khoa**  **Nguyễn Thanh Bình** |